

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1209 /UBND-YT

Cẩm Phả, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí an toàn và xây dựng Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các đơn vị, cơ sở trên địa bàn thành phố.

Kính gửi:

- Các phòng ban thành phố: Y tế; Lao động thương binh- Xã hội; Văn hóa thông tin; Kinh tế; Quản lý đô thị; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Các cơ quan đơn vị doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở lưu trú trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 1159/UBND-VX3 ngày 28/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí an toàn và xây dựng Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các đơn vị, cơ sở trên địa bàn thành phố. Công văn số 946/SYT-NVY ngày 09/3/2021 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới. UBND thành phố hướng dẫn việc thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí an toàn và xây dựng Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các đơn vị, cơ sở trên địa bàn thành phố như sau:

1. Về việc thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí an toàn phòng chống dịch, bệnh COVID-19.

1.1. Đối với các đơn vị đã có Bộ tiêu chí đánh giá được tích hợp dữ liệu đánh giá vào Bản đồ an toàn COVID-19 Quốc gia, thực hiện theo Bộ Tiêu chí đã ban hành, cụ thể:

- Các đơn vị cơ y tế trên địa bàn: Áp dụng theo Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn ban hành tại Quyết định số 3088/QĐ-SYT ngày 17/07/2020 hoặc Bộ Tiêu chí Phòng khám an toàn ban hành tại Quyết định số 4999/QĐ-BYT ngày 01/12/2020 của Bộ Y tế.

- Các cơ sở giáo dục: Áp dụng theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học, ban hành theo Công văn số 1467/BGDĐT-GDTC ngày 28/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ sở lưu trú: Áp dụng theo Bộ tiêu chí đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích hợp trên phần mềm Bản đồ an toàn COVID-19 Quốc gia theo hướng dẫn tại Công văn số 4159/BVHTTDL-TCDL ngày 09/11/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.2. Đối với các cơ sở, lĩnh vực chưa có Bộ tiêu chí đánh giá do Bộ chủ quản ban hành, tạm thời thực hiện đánh giá an toàn phòng, chống COVID-19 theo các Phụ lục kèm theo văn bản này, cụ thể:

- Đối với nhà máy, xí nghiệp, công trường, phân xưởng, doanh nghiệp: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số I.

- Đối với trung tâm thương mại, siêu thị: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số II.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ tại chỗ: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số III.

- Đối với chợ đầu mối, chợ dân sinh: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số IV.

- Đối với cơ sở văn hóa, thể thao, di tích, danh thắng, bảo tàng, thư viện: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số V.

- Đối với phương tiện giao thông công cộng: Thực hiện tự đánh giá an toàn phòng chống COVID-19 theo Phụ lục số VI.

1.3. Khi chưa có Bộ tiêu chí mới hoặc điều chỉnh các Bộ tiêu chí đã ban hành, các cơ sở thực hiện theo Bộ tiêu chí mới hoặc điều chỉnh của Bộ, ngành Trung ương.

2. Về việc xây dựng Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại đơn vị, cơ sở:

2.1. Yêu cầu các phòng ban đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở di tích, danh thắng, bảo tàng, điểm du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh, cơ sở sản xuất, phương tiện giao thông công cộng... nêu trên phải xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với từng cấp độ tại đơn vị, cơ sở mình.

- Phương án của các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, phê duyệt sau khi có ý kiến của Phòng Y tế thành phố và Công an phường, xã.

- Phương án của các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế: Giao Ủy ban nhân dân các phường, xã chịu trách nhiệm thẩm định phê duyệt.

2.2. Giao Phòng Y tế xây dựng đề cương kế hoạch phòng chống dịch COVID-19. Phối hợp các phòng ban đơn vị thành phố tổng hợp phương án phòng chống dịch bệnh COVID-19 hoàn chỉnh của các phường, xã gửi về trình thành phố phê duyệt, phân đầu hoàn thành trước ngày 18/3/2021.

2.3. Giao UBND các phường, xã tổng hợp phương án phòng chống dịch của các đơn vị trên địa bàn, gửi về Ủy ban nhân dân thành phố qua Phòng Y tế để tổng hợp.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Sau khi phương án được phê duyệt, Chủ tịch UBND các phường xã thủ trưởng các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá an toàn và phương án phòng chống dịch,

bệnh COVID-19; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Sở Y tế Quảng Ninh (B/c);
- TT. Thành ủy-HĐND thành phố (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thành phố (B/c);
- Các ngành thành viên BCĐ phòng chống dịch COVID-19;
- Như kính gửi (t/hiện);
- Lưu VT; YT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Ngọc Chiến

PHỤ LỤC IV
QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19
TẠI CHỢ ĐẦU MŨI, CHỢ DÂN SINH

(Kèm theo Công văn số 6209/UBND ngày 15/3/2021 của UBND Thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 2	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở về yêu cầu thực hiện 5K.			
Tiêu chí 3	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế			
Tiêu chí 4	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV cơ sở và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Trách nhiệm của người mua hàng			
Tiêu chí 5	Không đi chợ khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc có các biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 6	Phải đeo khẩu trang khi vào chợ, giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét khi xếp hàng tại lối vào, khi thanh toán, khi trao đổi với người bán hàng...			
Tiêu chí 7	Rửa tay với dung dịch sát khuẩn trước khi vào chợ và khi ra về.			
Tiêu chí 8	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 9	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 10	Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 riêng của ban quản lý chợ (nếu có).			
2	Trách nhiệm của người bán hàng, người lao động tại chợ			
Tiêu chí 11	Không đi bán hàng, đi làm khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc có các biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 12	Phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian bán hàng, làm việc tại chợ.			

Tiêu chí 13	Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc vệ sinh tay với dung dịch sát khuẩn, nhất là khi đến chợ, sau khi ra về.			
Tiêu chí 14	Không bắt tay, giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét khi tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.			
Tiêu chí 15	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 16	Phải cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế trong suốt thời gian bán hàng, làm việc nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 17	Thông báo kịp thời cho ban quản lý chợ hoặc cơ sở y tế khi/hoặc phát hiện trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 18	Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 riêng của ban quản lý chợ (nếu có).			
3	Trách nhiệm của Ban quản lý chợ			
Tiêu chí 19	Khuyến khích người bán hàng thực hiện đo thân nhiệt cho khách hàng tại các quầy hàng, điểm giao nhận hàng.			
Tiêu chí 20	Bố trí nơi bán hàng, quầy hàng giãn cách phù hợp, khuyến khích lắp đặt vách ngăn giữa các quầy hàng; triển khai kẻ vạch xác định vị trí đứng, khoảng cách giữa người bán hàng và người mua hàng là 01m			
Tiêu chí 21	Yêu cầu người bán hàng, người lao động tại chợ phải đeo khẩu trang, cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 22	Bố trí đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí thuận tiện (nếu có thể), xà phòng tại các khu vệ sinh.			
Tiêu chí 23	Bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày.			
Tiêu chí 24	Phối hợp với các cơ quan y tế và chính quyền sở tại triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt khi phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.
- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 03 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.
- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 04 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

PHỤ LỤC V
QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19
TẠI CƠ SỞ VĂN HÓA, DI TÍCH, DANH THẮNG, ĐIỂM DU LỊCH
THỂ THAO

(Kèm theo Công văn số 1209/UBND ngày 15 / 3 /2021 của UBND Thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có Kế hoạch ứng phó với dịch, bệnh COVID-19 được cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 2	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở về yêu cầu thực hiện 5K.			
Tiêu chí 3	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế và người thực hiện ngay từ các cửa vào cơ sở.			
Tiêu chí 4	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV cơ sở và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Cán bộ, nhân viên, người lao động tại các cơ sở văn hóa (bảo tàng, thư viện, cung quy hoạch hội trợ và triển lãm; di tích...) và cơ sở thể thao (sân vận động, nhà thi đấu, luyện tập...)			
Tiêu chí 5	Phải được hướng dẫn về các quy định về phòng chống dịch Covid-19.			
Tiêu chí 6	Cán bộ, nhân viên tại bảo tàng, thư viện và các tổ chức, cá nhân trông coi di tích, tổ chức lễ hội phải đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khách.			
Tiêu chí 7	Cử người thực hiện đo thân nhiệt cho công chức, người lao động khi vào cơ quan làm việc, khách đến liên hệ công tác, hội, họp...			
Tiêu chí 8	Chỉ tiếp xúc với công chức, người lao động vào cơ quan có mang khẩu trang.			
Tiêu chí 9	Thực hiện việc giữ khoảng cách công chức, viên chức, người lao động ở căn tin, bếp ăn tập thể theo khuyến cáo; giữ khoảng cách với khách đến làm việc, tham quan theo quy định.			
Tiêu chí 10	Hướng dẫn và nhắc nhở khách thực hiện nội quy, quy định của đơn vị về cách phòng chống dịch đã được đăng trên bảng hướng dẫn tại cơ sở.			
Tiêu chí 11	Không đưa thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng về tình hình dịch bệnh Covid-19			
2	Đối với khách đến cơ sở văn hóa, thể thao			

Tiêu chí 12	Khách tham quan phải đeo khẩu trang.			
Tiêu chí 13	Thực hiện sát khuẩn trước khi vào các cơ sở: bảo tàng, thư viện, nhà thi đấu, cung quy hoạch; các tổ chức, cá nhân trông coi di tích, tổ chức lễ hội; các cơ sở hoạt động kinh doanh hoạt động văn hóa.			
Tiêu chí 14	Kiểm tra nhiệt độ trước khi vào bảo tàng, thư viện, nhà thi đấu, cung quy hoạch; các tổ chức, cá nhân trông coi di tích, tổ chức lễ hội; các cơ sở hoạt động kinh doanh hoạt động văn hóa.			
Tiêu chí 15	Khai báo thông tin y tế.			
Tiêu chí 16	Giữ khoảng cách theo quy định, tối thiểu giãn cách 01m với người bên cạnh			
Tiêu chí 17	Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng và nhân viên cơ sở bảo tàng, thư viện, nhà thi đấu, cung quy hoạch; các tổ chức, cá nhân trông coi di tích, tổ chức lễ hội; các cơ sở kinh doanh hoạt động văn hóa.			
Tiêu chí 18	Thông báo với cơ quan chức năng nếu có biểu hiện mắc bệnh Covid-19 sau khi rời khỏi cơ sở			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.
- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 02 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.
- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 03 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

PHỤ LỤC III

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19 TẠI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN, UỐNG PHỤC VỤ TẠI CHỖ (Kèm theo Công văn số 1209/UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 2	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở về yêu cầu thực hiện 5K.			
Tiêu chí 3	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế			
Tiêu chí 4	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV cơ sở và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ THEO NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Trách nhiệm của khách hàng			
Tiêu chí 5	Không đến cơ sở ăn, uống khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc có các biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 6	Đeo khẩu trang, giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét khi xếp hàng tại lối vào, khi thanh toán, khi ngồi ăn			
Tiêu chí 7	Rửa tay với dung dịch sát khuẩn khi vào cơ sở ăn, uống, khi ra về và khi cần thiết.			
Tiêu chí 8	Không nói chuyện to, không bắt tay, không giao tiếp nếu không thực sự cần thiết; hạn chế tiếp xúc với trang bị của nhà hàng nếu không cần thiết.			
Tiêu chí 9	Thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý, người cung cấp dịch vụ khi có dấu hiệu sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 10	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 11	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 12	Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 riêng của đơn vị quản lý, người cung cấp dịch vụ (nếu có).			
2	Trách nhiệm của nhân viên phục vụ, người bán hàng			
Tiêu chí 13	Không đi làm khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc có các biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 14	Phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian làm việc.			
Tiêu chí 15	Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc vệ sinh tay với dung dịch sát khuẩn, nhất là trước khi đến làm việc và sau khi ra về.			

Tiêu chí 16	Không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể), giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét khi tiếp xúc trực tiếp với khách hàng.			
Tiêu chí 17	Phải cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế trong suốt thời gian phục vụ nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 18	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 19	Thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý, người cung cấp dịch vụ khi/hoặc phát hiện trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 20	Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 riêng của đơn vị quản lý, người cung cấp dịch vụ (nếu có).			
3	Trách nhiệm của đơn vị quản lý, chủ cơ sở			
Tiêu chí 21	Khuyến khích việc thực hiện đo thân nhiệt cho khách hàng, nhân viên phục vụ, người bán hàng khi vào cơ sở ăn uống.			
Tiêu chí 22	Yêu cầu nhân viên phục vụ, người bán hàng phải đeo khẩu trang			
Tiêu chí 23	Bố trí ngồi giãn cách tối thiểu 1 mét hoặc so le, hạn chế ngồi trực diện; khuyến khích lắp đặt vách ngăn tại các bàn ăn uống, quầy thanh toán...			
Tiêu chí 24	Có hình thức khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi khi sử dụng dịch vụ, ưu tiên thanh toán nhanh đối với các khách hàng đã cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế.			
Tiêu chí 25	Vệ sinh, khử khuẩn đối với bàn ăn, vách ngăn sau mỗi lượt khách hàng sử dụng; đối với ghế ngồi, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy, các đồ vật, sàn nhà, khu vệ sinh.... tối thiểu 4 lần/ngày hoặc khi cần thiết. Có đủ dụng cụ ăn uống bảo đảm riêng biệt cho từng khách hàng và được lau rửa vệ sinh sạch sẽ, khử khuẩn trước và sau khi sử dụng nếu sử dụng lại.			
Tiêu chí 26	Bố trí đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí thuận tiện, xà phòng tại các khu vệ sinh.			
Tiêu chí 27	Bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày.			
Tiêu chí 28	Phối hợp với các cơ quan y tế và chính quyền sở tại triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt khi phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.

- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 04 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.

- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 05 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

PHỤ LỤC II
QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19
TẠI TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, SIÊU THỊ

(Kèm theo Công văn số 1209/UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 2	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở về yêu cầu thực hiện 5K.			
Tiêu chí 3	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế và người thực hiện ngay từ các cửa vào cơ sở.			
Tiêu chí 4	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV cơ sở và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ THEO NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Đối với khách hàng, nhân viên làm việc, người quản lý, người sử dụng lao động			
Tiêu chí 5	Không đến trung tâm thương mại, siêu thị khi đang trong thời gian cách ly hoặc có các biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 6	Phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian trong khu vực của trung tâm thương mại, siêu thị.			
Tiêu chí 7	Giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét khi xếp hàng tại lối vào, quầy thanh toán, đứng mua hàng...			
Tiêu chí 8	Rửa tay với dung dịch sát khuẩn tay trước khi vào trung tâm thương mại, siêu thị và khi ra về.			
Tiêu chí 9	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 10	Thông báo kịp thời cho ban quản lý trung tâm thương mại, siêu thị khi có dấu hiệu sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 11	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 12	Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 riêng của trung tâm thương mại, siêu thị.			
2	Đối với đơn vị quản lý			
Tiêu chí 13	Tổ chức đo thân nhiệt cho khách hàng, người làm việc khi vào trung tâm thương mại, siêu thị.			
Tiêu chí 14	Hướng dẫn, nhắc nhở khách hàng, người làm việc đeo khẩu trang, thực hiện giãn cách tối thiểu 1 mét			
Tiêu chí 15	Vệ sinh, khử khuẩn bằng hóa chất khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường đối với bàn ghế, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy, các			

	đồ vật, sàn nhà, khu vệ sinh... tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cần thiết.			
Tiêu chí 16	Nếu trong trung tâm thương mại, siêu thị có nhà hàng, khu ăn uống thì áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch đối với cơ sở ăn, uống.			
Tiêu chí 17	Yêu cầu nhân viên, người làm việc thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 18	Có hình thức khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi khi sử dụng dịch vụ, ưu tiên thanh toán nhanh đối với các khách hàng đã cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế.			
Tiêu chí 19	Phối hợp với các cơ quan y tế và chính quyền sở tại triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt khi phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.
- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 02 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.
- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 03 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

PHỤ LỤC I

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19 TẠI KHU CÔNG NGHIỆP, NHÀ MÁY, XÍ NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 209/UBND ngày 15/3/2021 của UBND Thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có Phương án phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được cơ quan thẩm quyền phê duyệt			
Tiêu chí 2	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở			
Tiêu chí 3	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế và người thực hiện ngay từ các cửa vào cơ sở.			
Tiêu chí 4	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV cơ sở và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ THEO NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Đối với người lao động			
Tiêu chí 5	Không đi làm khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở...			
Tiêu chí 6	Phải đeo khẩu trang bắt buộc khi ra khỏi nhà, ở nơi làm việc, giao tiếp...			
Tiêu chí 7	Thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay, nhất là trước khi đến và khi ra về, trước và sau ca làm việc...			
Tiêu chí 8	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 9	Chủ động thường xuyên vệ sinh mặt bàn làm việc, các dụng cụ lao động và vị trí thường xuyên tiếp xúc của cá nhân bằng dung dịch sát khuẩn.			
Tiêu chí 10	Không tụ tập đông người khi nghỉ giữa ca, nghỉ trưa,... giữ khoảng cách tiếp xúc tối thiểu 1 mét khi ăn ca, tại các khu vực công cộng, nơi làm việc.			
Tiêu chí 11	Kiểm tra thân nhiệt hàng ngày; thông báo kịp thời với người quản lý nơi làm việc và đến cơ sở y tế nếu có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 12	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế điện tử khi sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 13	Tuân thủ các biện pháp dự phòng cá nhân và các hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.			
2	Đối với khách đến thăm và làm việc			

Tiêu chí 14	Không được đến thăm và làm việc nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 15	Đeo khẩu trang trong suốt quá trình đến thăm và làm việc.			
Tiêu chí 16	Rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay trước khi vào khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp và trước khi ra về.			
Tiêu chí 17	Thực hiện giãn cách tối thiểu 1 mét khi làm việc hoặc tham gia các hoạt động tại nhà máy, xí nghiệp.			
Tiêu chí 18	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 19	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 20	Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và khai báo y tế theo yêu cầu của khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.			
3	Trách nhiệm của người quản lý, người sử dụng lao động			
Tiêu chí 21	Tổ chức đo thân nhiệt cho người lao động và khách đến thăm và làm việc trước khi vào khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.			
Tiêu chí 22	Thực hiện khai báo y tế đối với tất cả khách đến thăm và làm việc nếu thấy cần thiết và các trường hợp người có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 23	Thực hiện bố trí chỗ ngồi giãn cách tối thiểu 1 mét nếu có điều kiện; đảm bảo giãn cách khi người lao động vào khu vực làm việc, khi xếp hàng...			
Tiêu chí 24	Vệ sinh, khử khuẩn bằng hóa chất khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường đối với tay nắm cửa, nút bấm thang máy, mặt sàn, phòng làm việc, phòng họp, khu vệ sinh... tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cần thiết.			
Tiêu chí 25	Bố trí suất ăn riêng cho người lao động; đảm bảo giãn cách khi sử dụng phòng ăn tập thể.			
Tiêu chí 26	Bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày.			
Tiêu chí 27	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi.			
Tiêu chí 28	Nếu tổ chức đưa, đón người lao động phải đảm bảo các quy định như hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trên các phương tiện giao thông công cộng.			
Tiêu chí 29	Tăng cường thông khí tại khu vực làm việc của người lao động bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ, sử dụng quạt. Nếu sử dụng điều hòa, khi kết thúc ca làm việc phải mở cửa để tạo sự thông thoáng.			

Tiêu chí 30	Bố trí phòng cách ly, chuẩn bị khẩu trang để sử dụng ngay khi phát hiện người có biểu hiện sốt, ho, khó thở. Đồng thời thông báo kịp thời cho cơ quan y tế và áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp.			
Tiêu chí 31	Phối hợp với các cơ quan y tế và chính quyền sở tại triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.			
Tiêu chí 32	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc người lao động thực hiện các biện pháp dự phòng cá nhân và các biện pháp dự phòng tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.
- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 04 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.
- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 05 Tiêu chí ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

PHỤ LỤC VI

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG COVID-19 TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

(Kèm theo Công văn số 1209/UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố)

A. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

STT	Tên tiêu chí đánh giá	Có	Không	Ghi chú
I	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (TIÊU CHÍ *)			
Tiêu chí 1	Có các hình thức tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở			
Tiêu chí 2	Có đủ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay nhanh, máy đo thân nhiệt, sổ ghi chép thông tin khai báo y tế			
Tiêu chí 3	Có hình thức giám sát hiệu quả việc tuân thủ của CBNV và khách.			
II	CÁC TIÊU CHÍ THEO NGÀNH/LĨNH VỰC			
1	Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện và người phục vụ			
Tiêu chí 4	Không tham gia điều khiển, phục vụ trên phương tiện giao thông công cộng nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 5	Phải đeo khẩu trang trong suốt quá trình làm việc.			
Tiêu chí 6	Rửa tay thường xuyên với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay, nhất là trước khi bắt đầu và kết thúc quá trình đi chuyển.			
Tiêu chí 7	Phải cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 8	Hạn chế ăn uống, nói chuyện. Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 9	Áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp với từng loại hình phương tiện giao thông công cộng.			
Tiêu chí 10	Yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình đi chuyển và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch đặc thù trên phương tiện.			
Tiêu chí 11	Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 12	Thông báo cho người quản lý, cơ quan y tế nếu phát hiện có hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 13	Vệ sinh, khử khuẩn phương tiện hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện....Chú ý đối với xe taxi và các phương tiện tương tự, người điều khiển phương tiện, người phục vụ phải lau chùi			

	tay nắm cửa, ghế ngồi của xe sau mỗi lần khách lên, xuống xe bằng dung dịch sát khuẩn nhanh.			
2	Đối với hành khách			
Tiêu chí 14	Không tham gia giao thông công cộng nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 15	Bắt buộc đeo khẩu trang khi tham gia giao thông công cộng.			
Tiêu chí 16	Rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay trước khi bắt đầu và kết thúc hành trình di chuyển.			
Tiêu chí 17	Không khạc, nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi trên phương tiện giao thông và nơi công cộng (ga tàu, bến xe, sân bay, nhà ga,...); che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.			
Tiêu chí 18	Phải cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 19	Hạn chế ăn, uống, nói chuyện trên phương tiện giao thông công cộng.			
Tiêu chí 20	Thông báo ngay cho người điều khiển, người phục vụ phương tiện nếu thấy bản thân hoặc hành khách đi cùng có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
3	Trách nhiệm của Ban quản lý/người quản lý phương tiện			
Tiêu chí 21	Không cho phép người điều khiển, người phục vụ phương tiện giao thông công cộng làm việc nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 22	Tổ chức đo thân nhiệt người điều khiển, người phục vụ phương tiện giao thông công cộng trước khi bắt đầu ca làm việc; thực hiện khai báo y tế đối với các trường hợp có dấu hiệu sốt, ho, khó thở.			
Tiêu chí 23	Phân công, bố trí người thực hiện vệ sinh, khử khuẩn phương tiện.			
Tiêu chí 24	Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi.			
Tiêu chí 25	Yêu cầu người điều khiển, người phục vụ phương tiện giao thông công cộng thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.			
Tiêu chí 26	Bố trí thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày.			
Tiêu chí 27	Thông báo kịp thời cho cơ quan y tế và áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp đối với các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.			

B. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Hướng dẫn đánh giá:

Bộ tiêu chí gồm: Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí*) và Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực.

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: “Có” hoặc “Không”. Chỉ đánh giá “Có” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung của Tiêu chí.

2. Đánh giá mức độ an toàn:

- Cơ sở An toàn: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ tiêu chí của Bộ Tiêu chí.
- Cơ sở có nguy cơ: Đánh giá “Có” đối với toàn bộ Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và có từ 01 đến 04 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực được đánh giá “Không”.
- Cơ sở không an toàn: Đánh giá “Không” đối với ít nhất một trong những Tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí *) và/hoặc có từ 05 Tiêu chí theo ngành/lĩnh vực trở lên được đánh giá “Không”.

TÊN ĐƠN VỊ
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-..... Cẩm Phả, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh COVID-19

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin hành chính

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ
- Số điện thoại:
- Email:
- Phạm vi hoạt động, kinh doanh:

2. Cơ sở vật chất chung:

- Tổng diện tích
- Diện tích các khối nhà, xưởng:

3. Tổ chức

- Phòng ban:
- Số Tổ sản xuất
- Tổng số nhân lực

II. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT, NHÂN LỰC, VẬT TƯ

1. Thành lập Ban chỉ đạo (tối thiểu 6 người)

a. Thành phần

- Trưởng ban
- Phó trưởng ban
- Thư ký
- Thành viên

b. Nhiệm vụ

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn bộ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại cơ quan;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch tại cơ quan;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại cơ quan;
- Phối hợp với các tổ chức trong cơ quan xây dựng quy định về khen thưởng, xử phạt về công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ quan.
- Quản lý vật tư, hóa chất phòng chống dịch của cơ quan.

2. Thành lập Tổ giúp việc (nếu cần thiết)

Thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch của cơ quan gồm

a. Tổ giúp việc số 1

*** Thành phần:**

- Tổ trưởng:
- Tổ phó:
- Các tổ viên (là những người quản lý nhân công tại các khu vực làm việc, đảm bảo mạng lưới phòng chống dịch có thể triển khai đến các kíp làm việc).

*** Nhiệm vụ:**

Chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại *khu vực/nhà xưởng/....* mình quản lý

b. Tổ giúp việc số 2

.....

3. Bố trí phòng cách ly y tế

Phòng số 1: Vị trí, đường đi...

Phòng số 2: Vị trí, đường đi...

.....

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Kiểm soát người vào cơ sở tại cổng vào

- Bố trí (*số lượng*) cổng vào cơ quan:

+ Cổng số 1 (cổng chính): Đối tượng qua cổng số 1?, Bố trí đo thân nhiệt tại cổng? (bao nhiêu người thực hiện, phương pháp đo thân nhiệt, sổ ghi chép những đối tượng có biểu hiện sốt...)

+ Cổng số 2 (cổng phụ): Đối tượng đi qua cổng số 2?, bố trí đo thân nhiệt tại cổng? (bao nhiêu người thực hiện, phương pháp đo thân nhiệt, sổ ghi chép những đối tượng có biểu hiện sốt...)

+ Cổng số n...

- Nhân lực thực hiện đo thân nhiệt tại các cổng? (phân công cụ thể phòng/ban/tổ/đơn vị/cá nhân thực hiện).

- Đối tượng đo thân nhiệt: Tất cả người vào cơ sở gồm: Cán bộ, nhân viên, người lao động, khách đến tham quan, làm việc, khách mua hàng...;

- Kiểm soát đeo khẩu trang: Mọi đối tượng vào đơn vị bắt buộc phải đeo khẩu trang.

- Có sổ ghi chép các trường hợp sốt, ho, khó thở, đau mũi người hoặc không tuân thủ quy định phòng, chống dịch tại cơ sở.

- Đối với đơn vị tổ chức đưa đón công nhân: Xe chở công nhân phải đi trên tuyến cố định, số lượng và danh sách công nhân đi trên xe phải cố định, thực hiện kiểm soát thân nhiệt cho công nhân, người lao động trước khi lên xe.

2. Khai báo y tế

- Các trường hợp cần khai báo y tế:

+ Khách đến tham quan, làm việc;

+ Những trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở, đau mũi người;

+ Những cán bộ, nhân viên, người lao động nghỉ từ 01 ngày làm việc trở lên, đi làm trở lại.

+ Toàn bộ cán bộ, nhân viên, người lao động và khách đến thăm khi phát hiện ca dương tính mới trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Phòng/Ban/Đơn vị/cá nhân thực hiện công tác khai báo y tế;

- Phiếu khai báo được kiểm soát tại chỗ và lưu trữ ít nhất 28 ngày.

3. Tổ chức sản xuất, kinh doanh

- Sắp xếp các vị trí làm việc đảm bảo dẫn cách tối thiểu 1m;
- Tất cả cán bộ, nhân viên, người lao động khi làm việc tại cơ sở phải mặc trang phục bảo hộ lao động theo quy định, bắt buộc đeo khẩu trang tại các địa điểm tập trung đông người;
- Trong khi lao động, sản xuất, các bộ phận không sang vị trí làm việc của bộ phận khác khi không cần thiết.
- Giữ nguyên nhân sự của kíp làm việc nếu không thật sự cần thiết phải thay đổi, mọi sự thay đổi về nhân lực của kíp làm việc phải được sự đồng ý của người có thẩm quyền sau khi xem xét lý do của cá nhân đề xuất.
- Khu vực làm việc phải đảm bảo thông thoáng: Mở cửa, sử dụng quạt. Nếu phải sử dụng điều hòa thì sau mỗi ca làm việc phải mở hết cửa, sử dụng quạt trong vòng **15** phút trước khi thực hiện thay ca.
- Vệ sinh, lau bề mặt các vị trí tiếp xúc nhiều cụ thể:
 - + Tay nắm cửa, nút bấm thang máy, lan can 3 lần/ngày;
 - + Sàn nhà 02 lần/ngày;
 - + Khu vực làm việc sau mỗi ca làm việc.
- Phân công cụ thể Phòng/Tổ/Đơn vị phụ trách, người chịu trách nhiệm điều hành đối với từng nội dung cụ thể, lưu lại bằng chứng thực hiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

4. Tổ chức trả lương và giao dịch trong cơ sở

- Thực hiện trả lương cho cán bộ, viên chức, người lao động qua tài khoản ngân hàng.
- Sử dụng các hình thức chuyển khoản, thanh toán qua ngân hàng đối với các giao dịch của đơn vị;
- Trong trường hợp sử dụng tiền mặt để giao dịch phải có tủ cục tím khử khuẩn tiền mặt.

5. Tổ chức bữa ăn công nghiệp (đối với những cơ sở có bố trí bữa ăn công nghiệp)

- Sử dụng suất ăn riêng cho từng người, không ăn chung mâm cơm;
- Đảm bảo không tập trung đông người khi thực hiện lấy suất ăn hoặc ăn tập trung.
- *Tùy theo diện tích và bố trí của nhà ăn công nghiệp, cơ sở có thể thực hiện theo các biện pháp sau; cơ sở tự lựa chọn hình thức và xây dựng cho phù hợp với thực tế tại đơn vị.*
 - + Cung cấp bữa ăn tại nơi làm việc;
 - + Bố trí thời gian ăn đối với từng nhóm cán bộ, công nhân riêng biệt;
 - + Tăng cường người phục vụ đồ ăn tránh tập trung đông người khi chờ lấy suất ăn.
 - + Khi thực hiện ăn tập trung, mỗi người phải ngồi cách nhau ít nhất 1,5m (150cm) hoặc có vách ngăn đối với từng vị trí ngồi.
 - Phân công Phòng/Tổ/Đơn vị thực hiện. Báo cáo Ban Chỉ đạo đối với những người không tuân thủ các quy định phòng chống dịch tại cơ quan.

6. Tổ chức tuyên truyền

- Sử dụng các phương pháp tuyên truyền: Pano, Áp phích, Loa công cộng;
- Nội dung tuyên truyền:
 - + Các bản tin về dịch bệnh COVID-19;
 - + Các biện pháp phòng, chống dịch đặc biệt là khuyến cáo 5K;
 - + Các chính sách pháp luật và quy định của cơ sở đối với người vi phạm phòng chống dịch COVID-19;

IV. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Các bằng chứng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải được gửi về phòng/ban/tổ/đơn vị/cá nhân giám sát thường xuyên, phải có người chịu trách nhiệm về nội dung và độ chính xác của bằng chứng thực hiện.

- Trong trường hợp cá nhân, tập thể vi phạm các quy định phòng, chống dịch bệnh COVID-19 gây hậu quả nghiêm trọng, phải báo cáo Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh địa phương phối hợp xử lý hậu quả và xem xét truy tố trước pháp luật.

- Đơn vị tổ chức kiểm tra, giám sát?
- Thời điểm kiểm tra giám sát?
- + Định kỳ:?
- + Đột xuất:?
- Nội dung kiểm tra giám sát?
- Xử lý vi phạm?

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG

1. Phát hiện người có biểu hiện sốt, ho, khó thở (trường hợp nghi ngờ)

- Người phát hiện đưa người có biểu hiện sốt, ho, khó thở đến phòng cách ly tạm thời, báo Y tế công ty đến khám và khai báo y tế (nếu có), báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh của cơ sở (chú ý: quá trình đưa đến phòng cách ly cả 2 người phải đeo khẩu trang, giữ khoảng cách tối thiểu 2m);

- Ban Chỉ đạo thông báo cho Trung tâm Y tế trên địa bàn phối hợp lấy thông tin dịch tễ, lấy xét nghiệm sàng lọc, chuyển về cơ sở y tế để khám, điều trị.

- Người phát hiện phải tự theo dõi sức khỏe và cách ly y tế tại nhà đến khi có kết quả xét nghiệm của người nghi ngờ mắc bệnh COVID-19.

- Ban Chỉ đạo của đơn vị phối hợp với Trung tâm Y tế trên địa bàn xác định các đối tượng tiếp xúc gần với trường hợp nghi ngờ, thực hiện cách ly tại nhà đến khi có kết quả xét nghiệm của trường hợp nghi ngờ.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế trên địa bàn tổ chức khử khuẩn những vị trí tiếp xúc của đối tượng nghi ngờ.

- Đối với các khu vực khác, không liên quan đến trường hợp nghi ngờ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

2. Phát hiện trường hợp F1 hoặc trường hợp đến từ/đi qua vùng dịch

- Người phát hiện phải thông báo ngay cho người phụ trách phòng chống dịch tại vị trí của trường hợp F1 làm việc và báo cáo Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của đơn vị.

- Người chịu trách nhiệm phòng, chống dịch bệnh tại vị trí làm việc đưa trường hợp F1 đến phòng cách ly y tế, báo Y tế công ty khai báo y tế.